

CHUYÊN ĐỀ 2 Tiết 16-25

Tiết 16

Ngày soạn 7/01/2026

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suu tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú”. HS tham gia trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sẽ nhận được 1 dấu cộng

Câu 1: “Chủ nghĩa đế quốc thực dân” là đặc điểm của đế quốc nào ?

- A. Pháp
- B. Đức
- C. Mỹ
- D. Anh

Câu 2: “chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi” là đặc điểm của đế quốc nào ?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Mỹ

Câu 3: “ Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến” là đặc điểm của đế quốc nào?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Mỹ

Câu 4: Nước nào là xứ sở của những ông vua công nghiệp

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Mỹ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Tại thành phố Hi-rô-si-ma (Nhật Bản), toà Mái vòm bom nguyên tử là công trình duy nhất còn đứng vững trong bán kính huỷ diệt của quả bom nguyên tử do người Mỹ thả xuống thành phố này vào ngày 6-8-1945, trong giai đoạn cuối cùng của Chiến tranh thế giới thứ hai – cuộc chiến khốc liệt nhất trong thế kỉ XX. Quả bom đã gây ra cái chết của 140 000 người. Chính tại nơi đây, Công viên Tưởng niệm Hoà bình Hi-rô-si-ma đã được xây dựng để nhắc nhở nhân loại về sự tàn khốc của chiến tranh và giá trị của hoà bình.

Vậy trong thế kỉ XX, các cuộc chiến tranh thế giới đã để lại hậu quả gì đối với nhân loại? Cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới đã diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



Hình 1. Toà Mái vòm bom nguyên tử
tại Công viên Tưởng niệm Hoà bình Hi-rô-si-ma (Nhật Bản)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Chiến tranh và hòa bình nửa đầu thế kỉ XX

1. Hai cuộc chiến tranh thế giới

* Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918)

a. Mục tiêu: - Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)

- Đánh giá được những hậu quả và tác động của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)		I. Chiến tranh và hòa bình nửa đầu thế kỉ XX
Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân		XX
GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập		1. Hai cuộc chiến tranh thế giới
		a) Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)
		- Nguyên nhân sâu xa: Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt nguồn từ sự phát triển không đều về kinh tế – chính trị của chủ nghĩa tư bản vào những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
		- Nguyên nhân trực tiếp
Nhiệm vụ 2: Diễn biến chính của chiến tranh		
GV cho HS xem 1 đoạn video về những sự kiện chính của cuộc		

chiến tranh và yêu cầu HS hoàn thành bảng sau theo nhóm

Thời gian	Sự kiện
7/11/1917	
9/1918	
9/11/1918	
11/11/1918	

Nhiệm vụ 3: Hậu quả và tác động

Trả lời cá nhân

? Em hãy trình bày hậu quả của cuộc chiến tranh?

? Theo em trong những hậu quả trên thì hậu quả nào là lớn nhất? Vì sao?

? Trình bày tác động của chiến tranh thế giới thứ nhất?

Mục	Nội dung
Hậu quả	
Tác động	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV gợi ý HS trả lời bằng 1 số câu hỏi gợi mở

tiếp: Hoàng tử thừa kế ngôi hoàng đế Áo - Hung bị một người dân tộc chủ nghĩa Xéc-bi ám sát ngày 28-6-1914.

- Diễn biến (SGK)

- Hậu quả

+ Sau hơn 4 năm (từ tháng 7 – 1914 đến tháng 11 – 1918), Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với thắng lợi của phe Hiệp ước, thất bại của phe Liên minh.

- Tác động:

+ Làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới, trong đó có sự sụp đổ của các đế quốc Đức, Nga, Áo - Hung, Ôt-tô-man, phân chia lại đường biên giới và thành lập nhiều quốc gia mới.

+ Là cơ sở cho các hoà ước xác lập trật tự thế giới nhằm duy trì hoà bình, tuy nhiên cũng khiến xung đột giữa chính quốc với thuộc địa, giữa các giai cấp trong xã hội tư bản ngày càng sâu sắc.

+ Thay đổi vị thế của các cường quốc trong trật tự quốc tế được

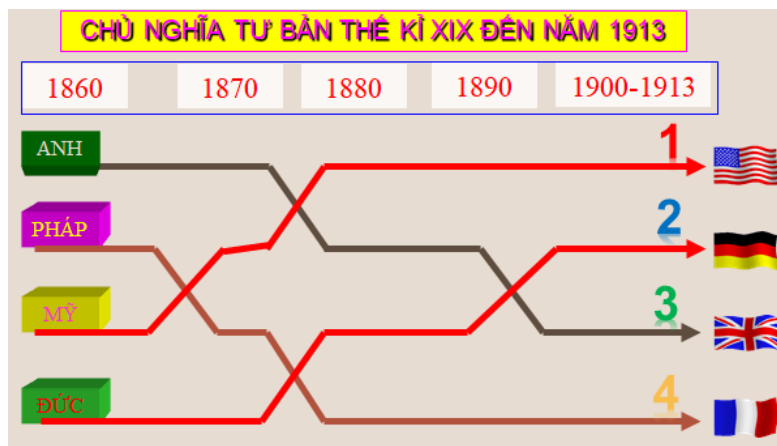


? Bức ảnh này nói về vấn đề gì?

? Thông qua bức ảnh thể hiện sự mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề gì?

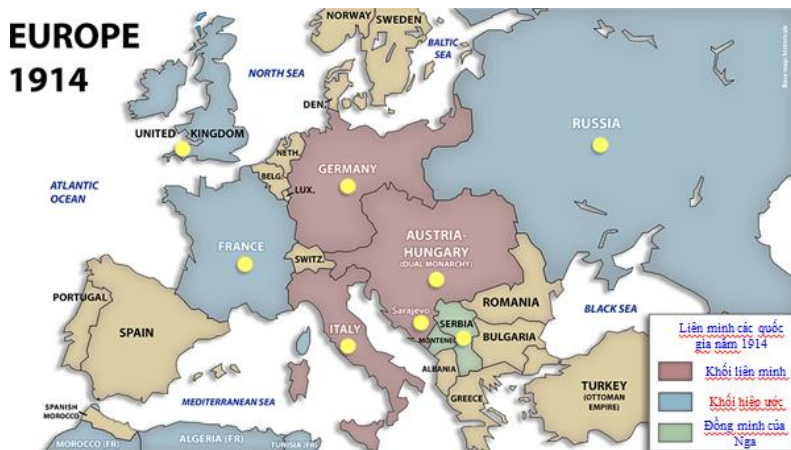
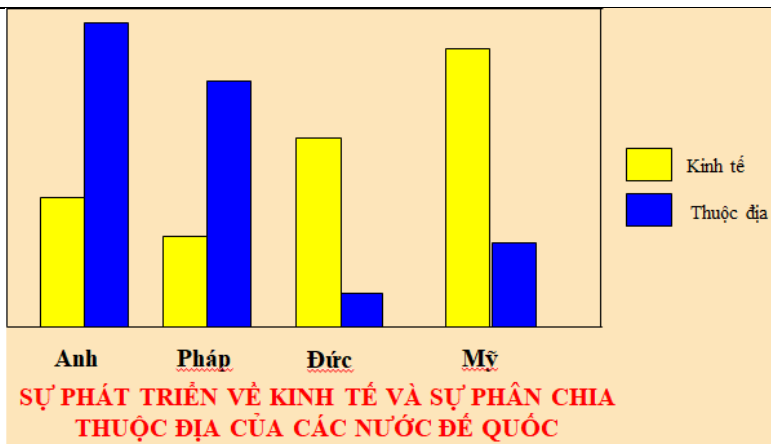
? Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa, các nước đế quốc đã làm gì ?

GV cung cấp hình ảnh, thông tin



xác lập sau chiến tranh. Mỹ cạnh tranh với Anh để vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

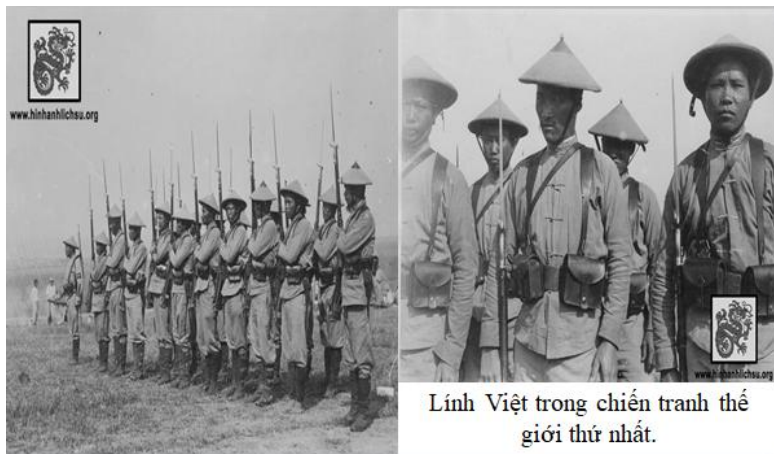
+ Thúc đẩy phong trào cách mạng và đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới, tiêu biểu là Cách mạng tháng Mười Nga; phong trào cách mạng 1918 – 1923 đã dẫn tới sự ra đời của các đảng cộng sản và các chính phủ cộng hòa tiến bộ ở châu Âu.



Nhiệm vụ 2



Trận Verdun, 1916 là một trận lớn chính của mặt trận phía Tây trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.



Xe tăng Mark V





Phái đoàn Đức, ở bên trái, khi họ đến để ký Hiệp định đình chiến tạm thời kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ nhất

Nhiệm vụ 3

Bảng 2. Số liệu về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất

Số nước tham chiến	36
Số người bị động viên vào quân đội (triệu người)	74
Số người chết (triệu người)	10
Số người bị thương (triệu người)	20
Thiệt hại vật chất (tỉ USD)	338
Chi phí quân sự trực tiếp (tỉ USD)	208

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.343)

Những người mẹ đi tìm xác con



Thành phố bị tàn phá và dân cư Đức ở Đông Phổ, 1914



Làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới, trong đó có sự sụp đổ của các đế quốc Đức, Nga, Áo - Hung, Ôt-tô-man, phân chia lại đường biên giới và thành lập nhiều quốc gia mới.

Thay đổi vị thế của các cường quốc trong trật tự quốc tế được xác lập sau chiến tranh. Mỹ cạnh tranh với Anh để vươn lên thành cường quốc số một thế giới.

Tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất

Là cơ sở cho các hoà ước xác lập trật tự thế giới nhằm duy trì hoà bình, tuy nhiên cũng khiến xung đột giữa chính quốc với thuộc địa, giữa các giai cấp trong xã hội tư bản ngày càng sâu sắc.

Thúc đẩy phong trào cách mạng và đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới, tiêu biểu là Cách mạng tháng Mười Nga; phong trào cách mạng 1918 – 1923 đã dẫn tới sự ra đời của các đảng cộng sản và các chính phủ cộng hoà tiến bộ ở châu Âu.



Hình 29. Sự thay đổi bản đồ chính trị châu Âu theo hệ thống Vécxai – Oasinhtơn

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Mục	Nội dung
Nguyên nhân sâu xa	Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và tranh giành quyền lợi thuộc địa gây ra bất đồng sâu sắc giữa các cường quốc như Anh, Pháp, Đức, Áo - Hung,

	Mỹ, Nhật Bản, I-ta-li-a,...	
Nguyên nhân trực tiếp	Hoàng tử thừa kế ngôi hoàng đế Áo - Hung bị một người dân tộc chủ nghĩa Xéc-bi ám sát ngày 28-6-1914..	
Thời gian	Sự kiện	
7/11/1917	Cách mạng tháng Mười ở Nga thắng lợi. Nga rút khỏi chiến tranh.	
9/1918	Anh, Mỹ, Pháp tấn công khắp mặt trận. Đông minh của Đức lần lượt đầu hàng.	
9/11/1918	Cách mạng bùng nổ ở Đức. Lật đổ chế độ quân chủ và thành lập chế độ cộng hoà.	
11/11/1918	Chính phủ Đức đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.	
B4: Kết luận, nhận định (GV)		
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Ô chữ”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Thái tử Áo – Hung bị một phần tử khủng bố ở nước nào ám sát?

Câu 2: Nước Anh, Pháp, Nga thuộc khối nào?

Câu 3: Chiến tranh năm 1914- 1918 gọi là cuộc chiến tranh gì?

Câu 4: Tính chất của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất ở giai đoạn 1 là gì?

Câu 5: Thời điểm mở đầu của cuộc chiến tranh?

Câu 6: 2 nước nào đóng vai trò chủ chốt ở khối Liên minh?

Câu 7: Đây là điều loài người hằng mong muốn.

Trò chơi 2

GV mời HS tham gia trò chơi “ Hộp quà bí ẩn”. HS sẽ tham gia cá nhân, HS nào có câu trả lời đúng sẽ nhận món quà của câu hỏi đó

Câu 1. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX tình hình chủ nghĩa tư bản như thế nào?

Câu 2. Kẻ hung hãn nhất trong cuộc tranh đua giành thuộc địa là nước nào?

Câu 3: Khối liên minh gồm những nước nào?

Câu 4. Khối Hiệp ước bao gồm những nước nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Trò chơi 1

Câu 1: Xéc-bi

Câu 2: Hiệp ước

Câu 3: Thế giới

Câu 4: Phi nghĩa

Câu 5: năm 1914

Câu 6: Đức Áo Hung

Câu 7: Hoà bình

Trò chơi 2

Câu 1: Phát triển không đều về kinh tế, chính trị

Câu 2: Đức

Câu 3: Đức, Áo-Hung, I-ta-li-a

Câu 4: Anh, Pháp, Nga

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 2**CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T2)****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suru tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

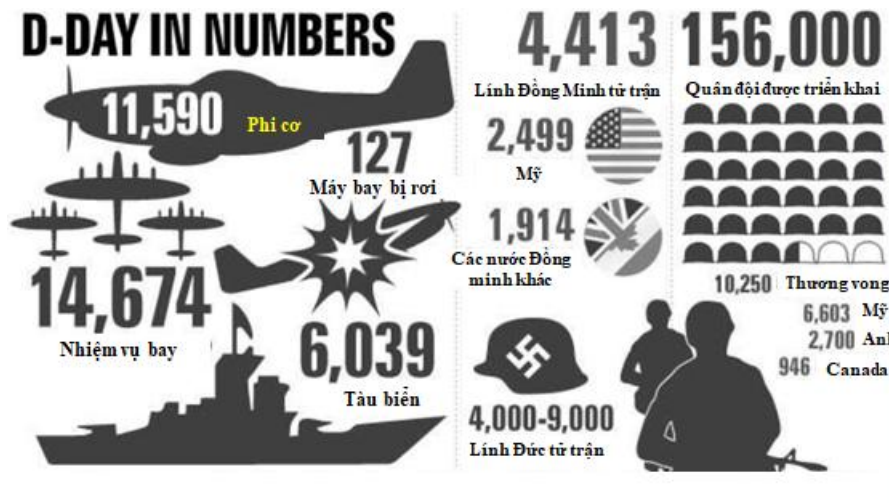
HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh về hậu quả của CTTG I và yêu cầu HS nên cảm nhận về những số liệu trên



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hai cuộc chiến tranh thế giới

* Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945)

a. Mục tiêu: - Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai; đánh giá được những hậu quả, tác động của nó đối với thế giới.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến																		
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập		d. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) - Nguyên nhân sâu xa: + Hệ thống Hoà ước Véc-xai – Oa-sinh-ton ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra nhiều xung đột và bất mãn giữa các đế quốc thắng trận và bại trận. + Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 đẩy nhiều nước tư bản vào con đường phát xít hoá (Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản,..), các nước này đã chủ trương phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới. - Nguyên nhân trực tiếp:																		
<table><tr><th>Mục</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Nguyên nhân sâu xa</td><td></td></tr><tr><td>Nguyên nhân trực tiếp</td><td></td></tr></table>			Mục	Nội dung	Nguyên nhân sâu xa		Nguyên nhân trực tiếp													
Mục	Nội dung																			
Nguyên nhân sâu xa																				
Nguyên nhân trực tiếp																				
? So với cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến tranh thế giới thứ 2 nguyên nhân có điểm gì giống và khác ?																				
Nhiệm vụ 2: Diễn biến chính của chiến tranh GV cho HS xem 1 đoạn video về những sự kiện chính của cuộc chiến tranh và yêu cầu HS hoàn thành bảng sau theo nhóm																				
<table><tr><th>Mặt trận</th><th>Sự kiện</th></tr><tr><td colspan="2">Giai đoạn 1</td></tr><tr><td>Tây Âu và Xô – Đức</td><td></td></tr><tr><td>Châu Á – Thái Bình Dương</td><td></td></tr><tr><td>Bắc Phi</td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Giai đoạn 2</td></tr><tr><td>Xô - Đức</td><td></td></tr><tr><td>Bắc Phi</td><td></td></tr><tr><td>1945</td><td></td></tr></table>			Mặt trận	Sự kiện	Giai đoạn 1		Tây Âu và Xô – Đức		Châu Á – Thái Bình Dương		Bắc Phi		Giai đoạn 2		Xô - Đức		Bắc Phi		1945	
Mặt trận	Sự kiện																			
Giai đoạn 1																				
Tây Âu và Xô – Đức																				
Châu Á – Thái Bình Dương																				
Bắc Phi																				
Giai đoạn 2																				
Xô - Đức																				
Bắc Phi																				
1945																				

Nhiệm vụ 3: Hậu quả và tác động

Trả lời cá nhân

? Em hãy trình bày hậu quả của cuộc chiến tranh?

? Trình bày tác động của chiến tranh thế giới thứ hai?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp hình ảnh, thông tin

NGUYÊN NHÂN BÙNG NỔ CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI



Lễ ký hòa ước Versailles



Hội nghị Washington

Khối Anh, Pháp, Mĩ

- ❖ Thắng trận
- ❖ Được bồi thường chiến phí
- ❖ Nhiều thuộc địa
- ❖ Có nguồn tài nguyên và nhân công lớn
- ❖ Hưởng nhiều quyền lợi sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

Khối Đức, Italia, Nhật Bản

- ❖ Hoặc bị thua trận, phải bồi thường những khoản chiến phí khổng lồ (132 tỉ Mác), mất hết thuộc địa, phải cắt đất cho các nước thắng trận (Đức)
- ❖ Hoặc nghèo tài nguyên, khí hậu khắc nghiệt, kinh tế không ổn định (Nhật).

Hành động của Phát xít

+ Đức công khai xoá bỏ Hòa ước Vecxai, âm mưu thành lập một nước “Đại Đức” ở Châu Âu.

+ Chính sách thỏa hiệp, nhượng bộ của các nước phương Tây nhằm chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô đã tạo điều kiện cho phe phát xít gây chiến.

+ Sự kiện Mui-ních (9/1938) tạo điều kiện cho Đức bành trướng. Ngày 1/9/1939 Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

- Diễn biến (SGK)

- Hậu quả: Tàn phá nặng nề: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ.

- Tác động:

+ Làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới, tạo cơ sở cho quá trình phân chia lại đường biên giới và hình thành nhiều quốc gia mới.

+ Thay đổi vị thế của các cường quốc trong trật tự quốc tế xác lập sau chiến tranh, đưa Mỹ và Liên Xô trở thành hai siêu cường thế giới.

+ Là cơ sở xác lập trật tự thế giới mới: trật tự

- + Italia xâm lược Etiôpia (1935).
- + Nhật chiếm Đông Bắc (1931) và mở rộng xâm lược toàn Trung Quốc (1937).

Thái độ của các nước lớn

- Liên Xô: Kiên quyết chống chủ nghĩa phát xít, chủ trương liên kết với Anh, Pháp.
- Mĩ, Anh, Pháp: Khước từ đề nghị của Liên Xô, thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

? Bức tranh này nói lên điều gì về chính sách của các nước Anh, Pháp Mỹ?



Tranh biếm họa ở châu Âu năm 1939: Hít-le được ví như người khổng lồ, chung quanh là các chính khách của châu Âu đã nhượng bộ Hít-le.

Ngày 29/09/1938, Hội nghị Mui-ních diễn ra

- Anh, Pháp trao Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức.
- Đức cam kết chấm dứt chiến tranh ở Châu Âu.

hai cực I-an-ta; đưa đến sự thành lập của tổ chức Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

+Làm thay đổi vị thế của Liên Xô, đưa đến sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa. Thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.

Hội nghị Mui-ních là đỉnh cao của chính sách nhượng bộ phát xít nhằm tiêu diệt Liên Xô của Mĩ – Anh.

- Thể hiện âm mưu thống nhất của chủ nghĩa đế quốc (kể cả Anh - Pháp - Mĩ và Đức - Italia - Nhật Bản) trong việc tiêu diệt Liên Xô.



Giấc mộng bá chủ thế giới

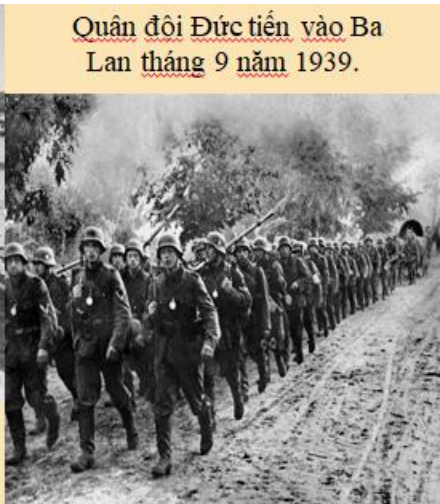


Phim hoạt hình Mỹ về hiểm họa phát xít Đức xâm nhập vào Tây bán cầu.

Nhiệm vụ 2



Hitler chào khi giám sát quân đội trong thời kỳ Đức Quốc xã chiếm đóng Ba Lan



Quân đội Đức tiến vào Ba Lan tháng 9 năm 1939.



Bộ binh Đức băng qua Địa điểm Charles Rogier ở Brussels sau cuộc xâm lược Bỉ.



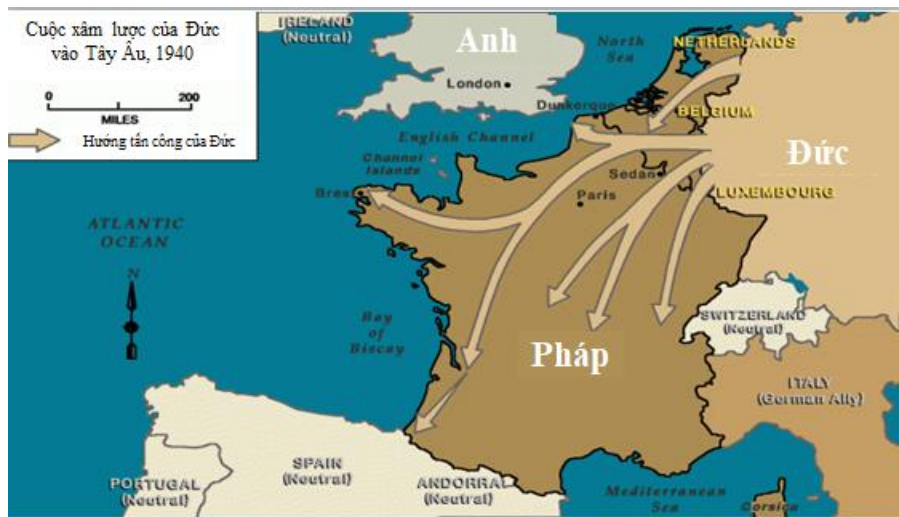
Quân đội Đức diễu hành qua thủ đô Brussels của Bỉ vào năm 1914.



Máy bay Đức trên Đan Mạch 1940



Quân Đức vượt qua dân thường Đan Mạch ở Copenhagen



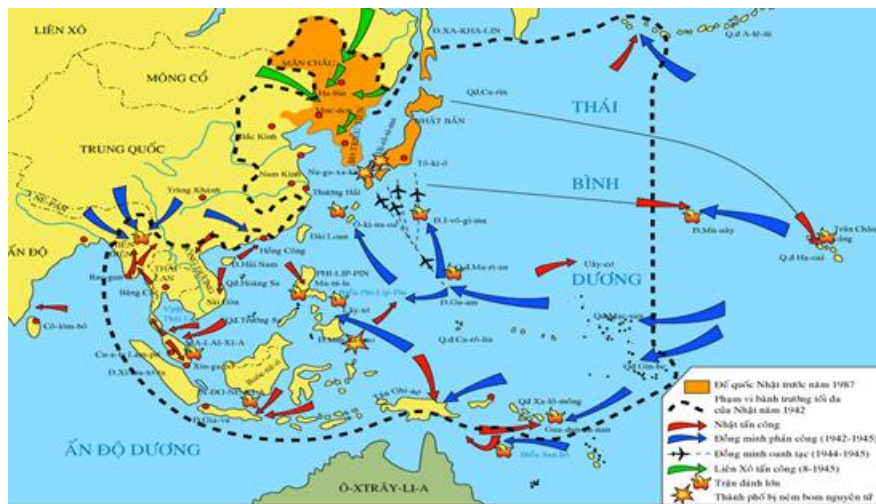


Hitler thăm Paris vào tháng 6 năm 1940, sau khi nước Đức thành công trong việc chinh phục nước Pháp.

Quân đội Đức quốc xã hành quân trên đường phố Pháp vào tháng 6/1940



Quân đội Đức vượt qua biên giới Liên Xô, ngày 22 tháng 6 năm 1941



Giai đoạn 2



Chiến sĩ Hồng quân Liên Xô chiến đấu trên đường phố Berlin vào tháng 4/1945



Hồng quân Liên Xô cắm lá cờ chiến thắng vào ngày 30/4/1945 trên Tòa nhà Quốc hội Đức ở Berlin



Quân Đồng minh đổ bộ lên bãi biển Tây Âu tháng 6-1944



Toàn cảnh buổi lễ ký văn kiện phát xít Đức đầu hàng ngày 7/5/1945.





Quân đội Anh ở Bắc Phi trong chiến tranh thế giới thứ hai

Phương tiện di chuyển hợp lý nhất trên chiến trường Bắc Phi lại là lạc đà và ngựa thay



Liên quân Mỹ - Anh đã tổ chức nhiều đợt tấn công khiến cho quân Đức và Italia đầu hàng.



Midway được xem là chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử Hải quân Mỹ.



Thành phố Na-ga-xa-ki sau khi bị ném bom nguyên tử

Nhiệm vụ 3

Bảng 5. Số liệu về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai

Số nước tham chiến	76
Số người bị động viên vào quân đội (triệu người)	110
Số người chết (triệu người)	60
Số người bị thương (triệu người)	90
Thiệt hại vật chất (tỉ USD)	4 000
Chi phí quân sự trực tiếp (tỉ USD)	1 384

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.343)

Bảng 2.1. Bảng thống kê so sánh hai cuộc chiến tranh thế giới

	CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT	CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI
Những nước tuyên bố tình trạng chiến tranh	38	76
Số người bị động viên vào quân đội (triệu người)	74	110
Số người chết (triệu người)	10	60
Số người bị thương và tàn tật (triệu người)	20	90
Thiệt hại về vật chất (tỉ đô la)	388	4 000
Chi phí quân sự trực tiếp (tỉ đô la)	208	1 384

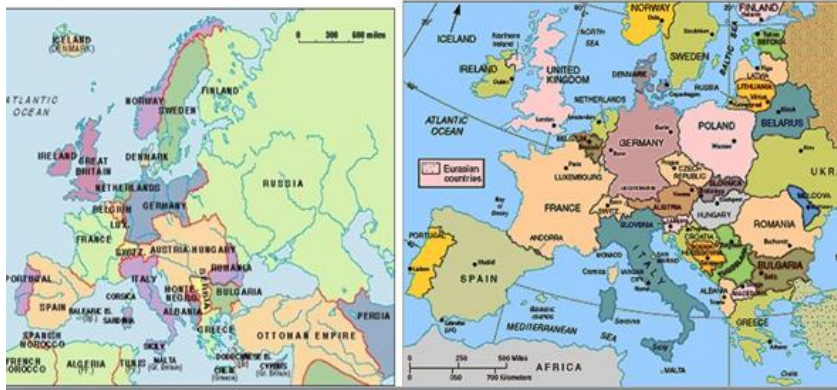
(Theo Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2010, trang 217)

- Đây là cuộc chiến lớn nhất, khốc liệt nhất, tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại.

- Các nước phát xít Đức, Ý, Nhật bị thất bại hoàn toàn.
- Để lại di chứng nặng nề cho người dân Nhật Bản bởi sự huỷ diệt khủng khiếp của vũ khí nguyên tử.

Làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới, tạo cơ sở cho quá trình phân chia lại đường biên giới và hình thành nhiều quốc gia mới.	Thay đổi vị thế của các cường quốc trong trật tự quốc tế xác lập sau chiến tranh, đưa Mỹ và Liên Xô trở thành hai siêu cường thế giới.
Tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai	
Là cơ sở xác lập trật tự thế giới mới: trật tự hai cực I-an-ta; đưa đến sự thành lập của tổ chức Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.	Làm thay đổi vị thế của Liên Xô, đưa đến sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa. Thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.

Europe before WWII and after:



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Mục	Nội dung
Nguyên nhân sâu xa	- Hệ thống Hoà ước Véc-xai – Oa-sinh-ton ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra nhiều xung đột và bất mãn giữa các đế quốc thắng trận và bại trận. - Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 đẩy nhiều nước tư bản vào con đường phát xít hoá (Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản,...), các nước này đã chủ trương phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới.

Nguyên nhân trực tiếp	- Chính sách thoả hiệp, nhượng bộ của các nước phương Tây nhằm chữa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô đã tạo điều kiện cho phe phát xít gây chiến. - Sự kiện Mui-ních (9/1938) tạo điều kiện cho Đức bành trướng. Ngày 1/9/1939 Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ	
Mặt trận	Sự kiện	
Giai đoạn 1		
Tây Âu và Xô – Đức	- 9-1939 đến 6-1941 Đức đánh chiếm phần lớn các nước châu Âu. - 22-6-1941, Đức tấn công Liên Xô.	
Châu Á – Thái Bình Dương	- 12-1941, Nhật Bản tập kích hạm đội Mĩ ở Trân Châu Cảng, sau đó tấn công chiếm Đông Nam Á và một số đảo ở Thái Bình Dương.	
Bắc Phi	- 9-1940, Quân I-ta-li-a tấn công Ai Cập.	
Giai đoạn 2		
Xô - Đức	Sau chiến thắng Xta-lin-grat (2-1943) →Tạo nên bước ngoặt cho cuộc CTTG II	
Bắc Phi	Liên quân Mỹ -Anh đã tổ chức nhiều đợt tấn công khiến cho quân Đức và Italia đầu hàng.	
1945	Liên Xô đánh bại đạo quân Nhật ở Quan Đông. Mỹ ném bom nguyên tử xuống xuống Hi-rô-xi-ma và Na-ga-xa-ki.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Ô chữ”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Cuộc tấn công bất ngờ của quân Nhật ở nơi đây làm cho chiến tranh lan ra toàn thế giới ? (12 chữ cái).

Câu 2: Chiến thắng nào làm xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh ? (10 chữ cái)

Câu 3: Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước hình thành bao nhiêu khối đối lập ? (7 chữ cái)

Câu 4: Tại Hội nghị nào Liên Xô cam kết sẽ tham gia chiến tranh chống Nhật sau khi đánh bại phát xít Đức ? (5 chữ cái)

Câu 5: Một trong ba vị nguyên thủ tham dự Hội nghị Ianta. (7 chữ cái)

Trò chơi 2

Câu hỏi 1: Khối đế quốc đối địch với khối đế quốc Anh-Pháp-Mỹ trong chiến tranh thế giới thứ hai được gọi chung là gì? (7 chữ cái)

Câu hỏi 2: Hai thành phố Hiroshima và Nagashaki đã phải hứng chịu sự tàn phá của loại vũ khí hủy diệt nào? (11 chữ cái)

Câu hỏi 3: Mặt trận tập hợp, đoàn kết lực lượng chống phát xít có tên là gì? (8 chữ cái) (8 chữ cái)

Câu hỏi 4: Nhật Bản tấn công hạm đội Mỹ ở địa điểm nào (7-12-1942)? (12 chữ cái)

Câu hỏi 5: Nước có vai trò to lớn trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít ? (6 chữ cái)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Trò chơi 1

Câu 1: Trân Châu Cảng

Câu 2: Xtalingrat

Câu 3: Hai khối

Câu 4: Ianta

Câu 5: Rudoven

Trò chơi 2

Câu 1: Phát xít

Câu 2: Bom nguyên tử

Câu 3: Đồng minh

Câu 4: Trân Châu Cảng

Câu 5: Liên Xô

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về cuộc chiến tranh thế giới thứ hai?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 18

Ngày 10/01/2026

CHUYÊN ĐỀ 2

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hòa bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS em hình ảnh và trả lời câu hỏi cá nhân

? Loài chim này là biểu tượng cho điều gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Cuộc đấu tranh vì hòa bình giữa hai cuộc chiến tranh thế giới

a. Mục tiêu: Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1. Sắc lệnh Hòa bình của Lê nin (1917), chính sách ngoại giao hòa bình của nước Nga Xô viết và Liên Xô. GV cho HS xem 1 đoạn video về Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi ? Đây là sự kiện nào ? Sau khi cách mạng tháng Mười thắng lợi, chính quyền Xô viết đã ban hành những sắc lệnh nào? ? Đây là nhân vật lịch sử nào? 	2. Cuộc đấu tranh vì hòa bình giữa hai cuộc chiến tranh thế giới a. Sắc lệnh Hòa bình của Lê nin (1917), chính sách ngoại giao hòa bình của nước Nga Xô viết và Liên Xô. * Sắc lệnh hòa bình - Ngay sau khi chính quyền Xô viết được thành lập đã ban hành Sắc lệnh hòa bình * Chính sách ngoại giao hòa bình của nước Nga và Liên Xô. - Chính quyền Xô viết đã thi hành nhiều chính sách ngoại giao linh hoạt nhằm gìn giữ hòa bình.

lập như thế nào?

? Em có nhận xét gì về nhận định này về hệ thống Vecsxi-Oasinh-ton?

Nguyên soái F. Phốc, nguyên Tổng Tư lệnh quân đội Đồng minh tại châu Âu nhận định về Hoà ước Véc-xai: “Đây không phải là hoà bình. Đây là một cuộc hưu chiến 20 năm”.

(Đa-vít King, Các cuộc chiến tranh thế giới và thời hiện đại, NXB Giôn Guy-li & Săn, Niu Gio-xi, 2005, tr.58)

Nhiệm vụ 3: Phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh

Hoạt động cặp đôi

? Chủ nghĩa phát xít xuất hiện vào thời gian nào?

? Liệt kê các nước phát xít?

? Tại sao Quốc tế cộng sản lại chủ trương thành lập mặt trận nhân dân chống phát xít

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp hình ảnh thông tin



- "Sắc lệnh hòa bình"

- "Sắc lệnh ruộng đất"

- Nội dung: Sắc lệnh Hoà bình chỉ rõ bộ mặt thật gây chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc và tay sai; khẳng định nhà nước xã

b) Hệ thống an ninh tập thể giữa hai cuộc chiến tranh thế giới

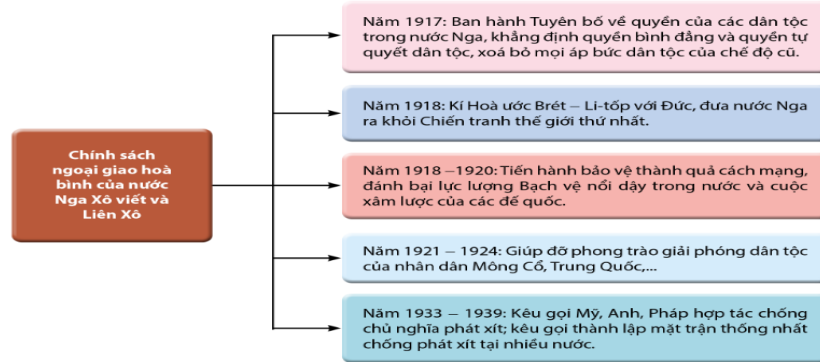
- - Trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai – Oa-sinh-ton tạo dựng cơ sở cho cấu trúc an ninh tập thể ở châu Âu và trên thế giới trong các thập niên 20, 30 của thế kỉ XX.

- Các nước Mỹ, Anh, Pháp củng cố vị thế, áp đặt trừng phạt nặng nề lên các nước bại trận. Điều này làm cho hoà bình không được bảo đảm và mâu thuẫn giữa các cường quốc thêm sâu sắc.

c) Phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh

- Trước sự bành trướng của Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản, Quốc tế Cộng sản đã phát động phong trào chống phát xít, chống chiến tranh ở

hội chủ nghĩa yêu chuộng hoà bình, phản đối chiến tranh; đề nghị các nước tham chiến kí kết hoà ước bình đẳng và dân chủ, không xâm chiếm và bồi thường chiến tranh. - Ý nghĩa: “Sắc lệnh hòa bình” đã đáp ứng mong muốn hòa bình, chấm dứt chiến tranh của đại đa số quần chúng nhân dân lao động. - Chính sách ngoại giao hòa bình thời Liên Xô + Liên Xô thực hiện chính sách ngoại giao linh hoạt với các nước tư bản + Đầu năm 1918, Chính phủ Nga Xô viết kí kết Hoà ước Brét – Li-tốp với Đức + Trước nguy cơ chiến tranh, Liên Xô cùng các lực lượng dân chủ thành lập Mặt trận Nhân dân chống phát xít. HIỆP ƯỚC BREST-LITOVSK - Ngày 3 – 3 – 1918, Hoà ước được kí kết tại Brét – Li-tốp giữa đại diện nước Nga Xô viết với đại diện các nước phe Liên minh (Đức, Áo – Hung, Thổ Nhĩ Kỳ, Bun-ga-ri). Nga phải chịu cắt đất khoảng 750 000 km với hơn 50 triệu dân cho Thổ Nhĩ Kỳ, phải giải ngũ quân đội và bồi thường 6 tỉ mặc cho Đức. Đến mùa thu 1918, Đức thất bại, một số vùng đất bị mất lại thuộc về Nga. HIỆP ƯỚC XÔ – ĐỨC - Hiệp ước Xô – Đức với các nội dung thoả thuận hai bên cam kết không xâm phạm lẫn nhau, giữ thái độ trung lập nếu một trong hai bên bị bên thứ ba tấn công. Kèm theo Hiệp ước là một Nghị định thư được kí bổ sung. Sau khi Đức tấn công Liên Xô vào ngày 22 – 6 – 1941, văn bản này không còn giá trị	nhiều nước. - Những người cộng sản, công nhân quốc tế và lực lượng yêu nước tiên bộ đã thống nhất hành động với các đảng xã hội dân chủ thành lập Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít ở Pháp, I-ta-li-a, Hy Lạp, Tây Ban Nha,...
---	---



Hình 4. Chính sách ngoại giao hoà bình của nước Nga Xô viết và Liên Xô

Nhiệm vụ 2



Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra chủ yếu ở châu lục nào?

Đáp án: Châu Âu



- Ngày 10 – 1 – 1920, Hội Quốc liên chính thức thành lập với 44 nước kí vào Công ước sáng lập (sau đó có thêm 19 nước tham gia).

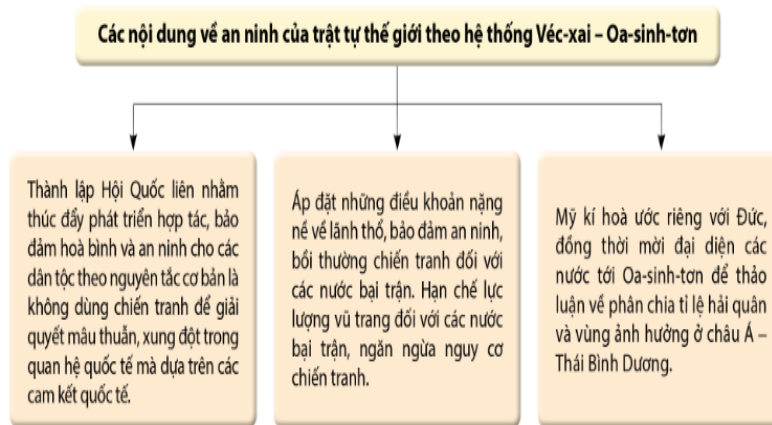
- Trong thập kỉ 20 của thế kỉ XX, hàng loạt hội nghị quốc tế về hoà bình, giải trừ quân bị diễn ra trong khuôn khổ Hệ thống Véc-xai – Oa-sinh-تون.

- Theo sáng kiến của Pháp và Mỹ, Hiệp ước chung về từ bỏ chiến tranh được kí kết tại Pa-ri ngày 27 – 8 – 1928 với sự tham gia của đại diện 15 nước (sau này tăng lên 57 nước).

HỆ THỐNG VECXAI OASINHTON

- Tổng thống Mỹ U. Uyn-sơn đã chủ trương thành lập cơ chế an ninh tập thể, thể hiện trong Chương trình 14 điểm. Đây được xem là kế hoạch chi tiết cho nền hoà bình thế giới và được sử dụng trong Hội nghị Hoà bình năm 1919. Hội Quốc liên được

thành lập trên cơ sở tư tưởng này. Vì những nỗ lực tạo dựng hoà bình, Tổng thống U. Uyn son đã được trao giải Nô-ben Hoà bình vào năm 1919.



Hình 6. Các nội dung về an ninh của trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai – Oa-sinh-tơn

HỘI QUỐC LIÊN

- Ngày 10 – 1 – 1920, Hội Quốc liên chính thức thành lập với 44 nước kí vào Công ước sáng lập (sau đó có thêm 19 nước tham gia). Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng sự thành lập Hội Quốc liên đánh dấu bước phát triển mới trong hình thành cơ chế giám sát việc giải trừ quân bị, ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hoà bình thế giới.

Nhiệm vụ 3

Khởi phát xít

+ Nước Đức trong thời kỳ 1933 – 1945 chịu sự kiểm soát độc tài của Adolf Hitler và Đảng Quốc xã (NSDAP)

+ Dưới quyền thống trị của đảng Phát xít do Benito Mussolini lãnh đạo, từ năm 1922 đến 1943.

+ Một quốc gia dân tộc trong lịch sử Nhật Bản tồn tại từ cuộc cách mạng Minh Trị năm 1868 cho đến khi Hiến pháp Nhật Bản được ban hành vào năm 1947

- Chủ nghĩa phát xít xuất hiện vào những năm 30 của thế kỉ XX. Có 3 nước phát xít lớn trên thế giới đó là Đức Quốc xã, Phát xít Ý và Đế quốc Nhật Bản.

Để thống nhất lực lượng, mở rộng sự đoàn kết với các tầng lớp

nhân dân chống chủ nghĩa phát xít.



Mặt trận nhân dân Pháp thắng lợi trong cuộc tuyển cử năm 1936



Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “Ngộ không thật- Ngộ không giả” HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Sắc lệnh hòa bình do ai soạn thảo?

- A. Lê nin
- B. Obama

Câu 2: Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ra đời vào năm nào?

- A. 1917
- B. 1922

Câu 3: Đại hội lần thứ mấy của quốc tế Cộng sản kêu gọi thành lập mặt trận nhân dân chống phát xít?

- A. III
- B. V

Câu 4: Tổ chức quốc tế nào được thành lập sau chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm gìn giữ hòa bình an ninh thế giới?

- A. Hội quốc liên
- B. Liên hợp quốc

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
---------	---	---	---	---

Đáp án	A	B	B	A
--------	---	---	---	---

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Giả sử em là nhà chính trị được tham gia trong các hội nghị quốc tế diễn ra ở châu Âu vào những năm 1919 -1939. Em sẽ đòi quyền lợi gì cho nước mình như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 2

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suru tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Cho biết tên bài hát sau

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Phong trào kháng chiến chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

a. Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai; phân tích được ý nghĩa cuộc Chiến tranh Vệ quốc của nhân dân Liên Xô.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Phong trào kháng chiến chống phát xít của	3. Phong trào kháng chiến chống phát xít

nhân dân thế giới.

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau

Châu	Phong trào tiêu biểu
Châu Âu	
Châu Á	
Ý nghĩa	

Nhiệm vụ 2: Ý nghĩa

GV chia HS thành các nhóm nhỏ và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau

? Thời gian diễn ra Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô

? Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô chống lại sự xâm lược của ai?

? Thắng lợi được cho là bước ngoặt trong Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô là trận nào?

? Tác động của sự thắng lợi của Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô đối với trong nước và quốc tế như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh thông tin



Các lực lượng vũ trang được xây dựng, tổ chức các hoạt động chống phát xít.



? Thời gian diễn ra Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô

trong chiến tranh thế giới thứ hai

a. Phong trào kháng chiến chống phát xít của nhân dân thế giới.

- Trước nguy cơ đe dọa của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh lan rộng, phong trào chống phát xít đã bùng lên mạnh mẽ ở khắp nơi và giành được nhiều thắng lợi to lớn.

b. Ý nghĩa

- Phong trào kháng chiến chống phát xít của nhân dân thế giới góp phần vào thắng lợi chung của nhân loại tiến bộ.

- Thể hiện khát vọng hoà bình, ý chí xây dựng xã hội tự do, dân chủ, bình đẳng, tiến bộ và văn minh của nhân dân thế giới. Mở đường cho sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.

? Thắng lợi được cho là bước ngoặt trong Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô là trận nào?

? Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô chống lại sự xâm lược của ai?

? Tác động của sự thắng lợi của Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô đối với trong nước và quốc tế như thế nào?

Trong thời gian từ tháng 6 - 1941 đến tháng 5 - 1945, nhân dân Liên Xô đã tiến hành cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại để bảo vệ lãnh thổ và góp phần tiêu diệt phát xít. Hồng



Toàn cảnh buổi lễ ký văn kiện phát xít Đức đầu hàng ngày 9/5/1945.



Quân đội Liên Xô phản kích trên các đường phố Stalingrad



Quân đội Liên Xô liên tục phản kích

* Cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô

- Cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu, mặt trận khốc liệt nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai và kết thúc chiến tranh ở châu Âu.



Quảng trường thành phố Stalingrad là một trong những điểm giao tranh ác liệt.



Tù binh phát xít Đức và phe Trục bị dẫn giải trên đường phố Stalingrad.



Tượng đài Người Mẹ Tổ quốc trên đồi Mamaev



Tượng đài Quyết tử.

- Chiến tranh vệ quốc chống chủ nghĩa phát xít, Liên Xô đã phải chịu những hi sinh, mất mát to lớn: gần 27 triệu người bị thiệt mạng (8,7 triệu binh lính và 18 triệu dân thường), khoảng 4 triệu người bị tra tấn và sát hại trong các trại tập trung của quân phát xít, khoảng 4,5 triệu Hồng quân bị bắt giữ, trong đó hi sinh 2,5 triệu người. Hình 2.10, Quân dự bị động viên của Liên Xô tiến ra mặt trận ngày 23 – 6 – 1941 với niềm tin Chính nghĩa thuộc về chúng ta. Kẻ thù sẽ bị tiêu diệt. Chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta"

Tác động của sự thắng lợi của Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô

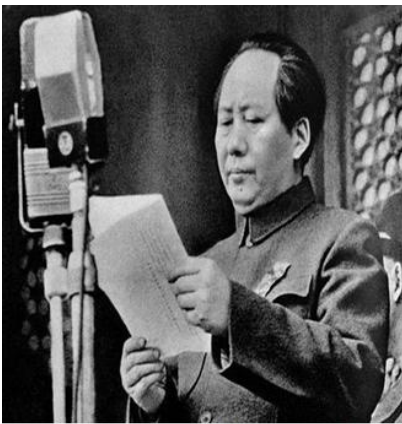
-Thắng lợi của nhân dân Liên Xô đã góp phần to lớn tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai..

-Chiến thắng của Liên Xô thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa bùng lên mạnh mẽ và giành được thắng lợi.

Nhiều nước ở Đông Âu và châu Á đã lựa chọn con đường cách mạng dân chủ nhân dân



Sự ra đời của các nước
Đông Âu



China Map



Mao Trạch Đông đọc diễn văn thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời

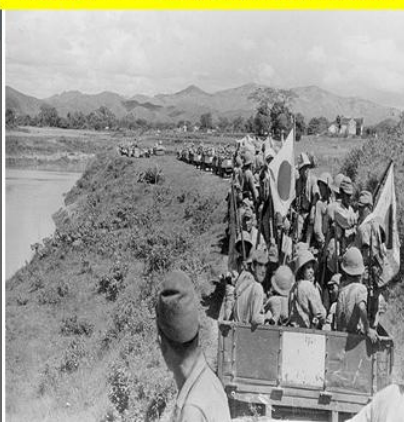


Đội thực dân Anh trao quyền tự trị
ở Ấn Độ





Tháng 9-1940 Nhật vào Đông Dương



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Châu	Phong trào tiêu biểu
Châu Âu	Bất chấp sự đầu hàng của chính quyền trong nước, phong trào kháng chiến chống phát xít đã bùng nổ tại Pháp, Hy Lạp, Ba Lan, Na Uy,...
Châu Á	Tiêu biểu là cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật của nhân dân Trung Quốc; đòi thực dân Anh trao quyền tự trị ở Ấn Độ; thành lập các mặt trận, liên minh chống phát xít ở các quốc gia Đông Nam Á,...
Ý nghĩa	- Phong trào kháng chiến chống phát xít của nhân dân thế giới góp phần vào thắng lợi chung của nhân loại tiến bộ. - Thể hiện khát vọng hoà bình, ý chí xây dựng xã hội tự do, dân chủ, bình đẳng, tiến bộ và văn minh của nhân dân thế giới. Mở đường cho sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ BẢO VỆ RỪNG XANH” HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Ở châu Âu phong trào đấu tranh chống phát xít diễn ra tiêu biểu ở đâu?

Câu 2: Phát xít Đức đầu hàng vào thời gian nào?

Câu 3: Thời gian chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô chống phát xít diễn ra vào thời gian nào?

Câu 4: Đất nước nào trở thành thành trì vững chắc của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 5: Trục phát xít gồm những nước nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Ba Lan, Pháp, Nam Tư, Hy Lạp, I-ta-li-a

Câu 2: 9/5/1945

Câu 3: 1941 - 1945

Câu 4: Liên Xô

Câu 5: Đức, Italia và Nhật

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm, tìm hiểu, giới thiệu về phong trào đấu tranh chống phát xít ở nước ta?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 2**CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T5)****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xit và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xit vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suru tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Bản đồ thế giới.

- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.

- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chiếu 1 đoạn video về chiến tranh thế giới thứ 2 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

A. Chiến tranh thế giới 1

B. Chiến tranh thế giới 2

C. Chiến tranh Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Chiến tranh và hòa bình từ sau năm 1945 đến nay

1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)

a. Mục tiêu: – Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm của Chiến tranh lạnh.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	II. Chiến tranh và

Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân

GV cho HS xem 1 đoạn video về Chiến tranh lạnh, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập

Mục	Nội dung
Khái niệm	
Nguyên nhân	
Biểu hiện	

Nhiệm vụ 2: Đặc điểm

GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi sau

? Phân tích những đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh lạnh?

? Em hãy nêu các đặc điểm của chiến tranh lạnh?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp thông tin, hình ảnh



- Trong bài diễn văn đọc trước Quốc hội ngày 12 – 3 – 1947, Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man công bố chính sách đối ngoại mới (sau này được gọi là Học thuyết Tơ-ru-man), nêu rõ phải “ngăn chặn nguy cơ của chủ nghĩa cộng sản” và “mối đe dọa của Liên Xô”. “Các quốc gia trên thế giới đang đối mặt với một sự lựa chọn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản...”

hòa bình từ sau năm 1945 đến nay

1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)

a. Nguyên nhân, đặc điểm

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân đưa đến Chiến tranh lạnh là mâu thuẫn về mục tiêu và lợi ích chiến lược giữa hai siêu cường.

+ Cuộc đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô đã tạo nên cuộc Chiến tranh lạnh trong giai đoạn 1947 – 1989 thể hiện trên các lĩnh vực tư tưởng, chính trị, quân sự, kinh tế,...

- Đặc điểm

+ Chiến tranh lạnh chỉ phối quan hệ toàn cầu

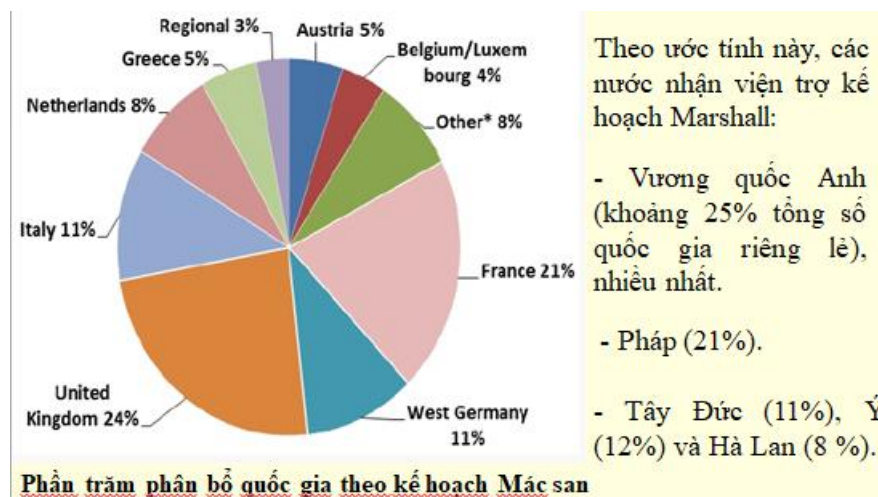
+ Diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực

+ Đây là cuộc đối đầu giữa hai hệ tư tưởng CNXH và CNTB

+ Không đối đầu quân sự trực tiếp.



- Các nước nhận viện trợ khi sử dụng các khoản tiền phải được Mỹ phê chuẩn.
- Không được tiến hành quốc hữu hoá các xí nghiệp.
- Các nước nhận viện trợ không được sản xuất những hàng hoá có tính chất cạnh tranh với Mỹ, phải dùng tiền viện trợ để mua hàng Mỹ; hạ thuế quan đối với hàng hoá của Mỹ nhập vào.
- Phải gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ (như ở Pháp, Italia...); Phải cắt đứt quan hệ buôn bán với Liên Xô.
- Các nước nhận viện trợ phải nhận cung cấp cho Mỹ những vật liệu chiến lược, phải bảo hộ quyền lợi khai thác và đầu tư của các nhà kinh doanh Mỹ....



SEV

- 8/1/1949: Hội đồng tương trợ kinh tế SEV

- Mục tiêu: Tăng cường hợp tác kinh tế, KH-KT giữa các nước XHCN

- Vai trò: Thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế và kỹ thuật, nâng cao đời sống nhân dân

Vácsava

- 14/5/1955: Tổ chức Hiệp ước Vácsava

- Mục tiêu: Liên minh phòng thủ quân sự, chính trị của các nước XHCN châu Âu

- Vai trò:

+ Giữ gìn hòa bình, an ninh châu Âu và thế giới.

+ Tạo thế cân bằng về quân sự giữa các nước XHCN - TBCN

NATO

- **NATO** là tên viết tắt của "Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương" là một liên minh quân sự thành lập vào ngày 4/4/1949 bao gồm Hoa Kỳ và một số nước ở châu Âu.

- **Mục đích thành lập của NATO** là để ngăn chặn sự phát triển, ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản.



Nhiệm vụ 2

- Thứ nhất, Chiến tranh lạnh là cuộc chiến tranh không tiếng súng. Trong đó, Liên Xô và Mỹ luôn trong trạng thái đối đầu nhưng không nổ ra xung đột quân sự trực tiếp. Sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô đặt thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng

thông qua việc phát triển các liên minh quân sự và chạy đua vũ trang quyết liệt giữa hai siêu cường.

+ Cuộc chạy đua vũ trang giữa Mỹ và Liên Xô bắt đầu từ thập kỉ 50 của thế kỉ XX, lên tới đỉnh cao vào thập kỉ 70. Cùng với việc tăng cường khối lượng khổng lồ các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh, thành lập các liên minh quân sự ở các khu vực trên thế giới, hai nước ráo riết chạy đua chế tạo, sản xuất vũ khí hạt nhân.

- Thứ hai, trong thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh (1947 – 1989), mặc dù đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô từng có lúc đứng trước nguy cơ chiến tranh hạt nhân, nhưng không xảy ra cuộc “chiến tranh nóng” trực tiếp giữa hai cường quốc cũng như hai khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

+ Cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cu-ba tháng 10 – 1962 là cuộc đối đầu về vũ khí hạt nhân căng thẳng nhất giữa hai khối. Cuộc khủng hoảng cuối cùng kết thúc với sự nhượng bộ từ hai phía: Liên Xô rút quân đội và vũ khí hạt nhân ra khỏi Cu ba, Mỹ cam kết từ bỏ kế hoạch xâm lược Cu-ba, rút tên lửa khỏi I-ta-li-a và Thổ Nhĩ Kỳ. Sau đó, Liên Xô và Mỹ thành lập một “đường dây nóng” để các nhà lãnh đạo có thể trực tiếp trao đổi, giải quyết những cuộc khủng hoảng tương tự trong tương lai.

- Thứ ba, một số cuộc chiến tranh cục bộ và xung đột quân sự diễn ra đã tạo nên tình trạng “nóng” ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.

+ Ở châu Á, chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953), chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975), chiến tranh Á-p-ga-ni-xtan (1979 – 1989), là những cuộc chiến tranh cục bộ tiêu biểu. Ở khu vực Trung Đông, chiến tranh Trung Đông giữa I-xra-en (với sự hỗ trợ của Mỹ) và các nước A-rập (có sự giúp đỡ của Liên Xô) bắt đầu từ năm 1948 và kéo dài trong nhiều năm.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Mục	Nội dung
Khái niệm	Là tình trạng đối đầu căng thẳng về tư tưởng, chính trị, quân sự, kinh tế,... giữa hai cực do Mỹ – Liên Xô đứng đầu trong những năm 1947 – 1989.
Nguyên nhân	Do mâu thuẫn về mục tiêu và lợi ích chiến lược giữa hai siêu cường.
Biểu hiện	- Tháng 1 –1949, Liên Xô và các nước Đông Âu đã thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV). Tháng 5 – 1955, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. - Tháng 6 – 1947, Mỹ tiếp tục đưa ra kế hoạch tái thiết châu Âu với tên gọi Kế hoạch phục hưng châu Âu (còn gọi là Kế hoạch Mác-san). Tháng 4 – 1949, Mỹ cùng các nước Tây Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)..

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ giải cứu ong con”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Chiến tranh lạnh là sự đối đầu ảnh hưởng giữa nước nào và nước nào?

- A. Liên Xô, Mỹ.
- B. Pháp, Mỹ
- C. Mĩ, Anh
- D. Anh, Pháp

Câu 2: Chiến tranh lạnh bắt đầu từ năm nào?

- A. 1945
- B. 1947
- C. 1949
- D. 1991

Câu 3: Ai là người khởi xướng chiến tranh lạnh

- A. Obama
- B. Lincon
- C. Oasinhton
- D. Tơ-ru-man

Câu 4: Mĩ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt "chiến tranh lạnh" vào năm nào?

- A. 1989.
- B. 1990.
- C. 1991
- D. 1992

Câu 5: Khối liên minh quân sự nào được Mỹ lập ra để đối trọng với Liên Xô?

- A. Nato
- B. Vacsava
- C. Asean
- D. Sev

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	D	A	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy giới thiệu về quá trình mở rộng và phát triển và vai trò của khối quân sự Nato đối với hòa bình, an ninh ở châu Âu.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 2

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T6)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suru tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem các hình ảnh về đất nước Triều Tiên yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Em hãy cho biết đây là đất nước nào?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Chiến tranh và hòa bình từ sau năm 1945 đến nay

1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)

a. Mục tiêu: ; đánh giá được những hậu quả, tác động của Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng.

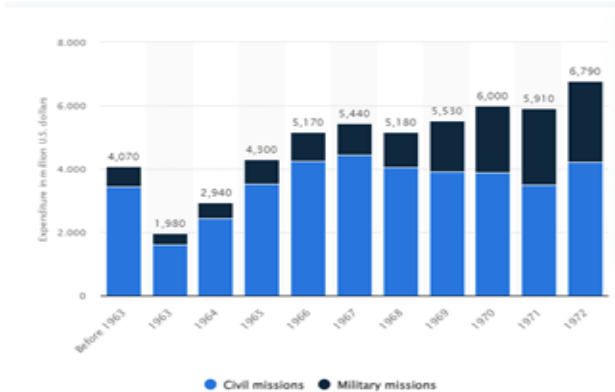
b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến						
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Hậu quả GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi ? Trình bày những hậu quả của Chiến tranh lạnh (đối với thế giới và Việt Nam) Nhiệm vụ 2: Nguyên nhân kết thúc chiến tranh lạnh và tác động GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS hợp tác hoàn thành phiếu học tập sau <table><tr><th>Mục</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Nguyên nhân</td><td></td></tr><tr><td>Tác động</td><td></td></tr></table>	Mục	Nội dung	Nguyên nhân		Tác động		II. Chiến tranh và hòa bình từ sau năm 1945 đến nay 1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989) b) Hậu quả - Đối với thế giới: Làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng suốt cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989) và chi phối mọi mối qua hệ quốc tế. - Đối với Việt Nam: Chiến tranh lạnh tác động trực tiếp đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX.
Mục	Nội dung						
Nguyên nhân							
Tác động							
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thông tin, hình ảnh Nhiệm vụ 1 Đối với thế giới - Thứ nhất, thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng suốt cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989) và luôn đối mặt với nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh hạt nhân giữa hai siêu cường. + Để có thể đánh bại đối thủ, cả Mỹ và Liên Xô đã đầu tư ngân sách khổng lồ để tiến hành chế tạo các loại vũ khí có tính huỷ	c. Nguyên nhân kết thúc chiến tranh lạnh và tác động Nguyên nhân + Những tổn thất của Mỹ và Liên Xô do						

diệt cao, thể hiện qua cuộc chạy đua vũ trang lôi kéo nhiều nước tham gia thành lập các liên minh quân sự để cân bằng sức mạnh, tiến tới giành ưu thế đánh bại đối phương.



Chỉ tiêu cho các chương trình không gian dân sự và quân sự ở Liên Xô từ năm 1963 đến năm 1972 (tính bằng triệu đô la Mỹ)

+ Trong số các tên lửa đạn đạo xuyên lục địa mang đầu đạn hạt nhân do Mỹ chế tạo, tên lửa Ti-tan II có sức công phá và khả năng huỷ diệt gấp 650 lần bom nguyên tử, được đặt trong giếng sâu 45 m dưới lòng đất, có trang bị đầu đạn, nhiên liệu, sẵn sàng phóng bất cứ lúc nào.

- Thứ hai, Chiến tranh lạnh tác động mạnh mẽ và toàn diện đến tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của thế giới.

+ Do tác động của Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới phải lựa chọn con đường phát triển dựa trên sự định hình ý thức hệ.

- Thứ ba, thế giới đối diện với sự xung đột, chia rẽ ở các khu vực và ở từng quốc gia do sự tác động của Chiến tranh lạnh.



tham gia vào cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ đã làm suy yếu sức mạnh của hai nước.

+ Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, Liên Xô lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng và phải tiến hành công cuộc cải tổ.

+ Sự cạnh tranh của các nền kinh tế mới nổi đặt ra yêu cầu cần kết thúc Chiến tranh lạnh đối với cả Liên Xô và Mỹ.

+ Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật, xu thế toàn cầu hoá và hoà hoãn

- Tác động

- Thứ hai, sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản, các nước Tây Âu,...

- Thứ ba, mặc dù Chiến tranh lạnh vẫn tiếp diễn nhưng xu hướng hoà hoãn Đông

Đối với Việt Nam

- Chiến tranh lạnh tác động trực tiếp đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX.. Sau năm 1975, Chiến tranh lạnh cũng gây ra nhiều khó khăn cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế – xã hội.

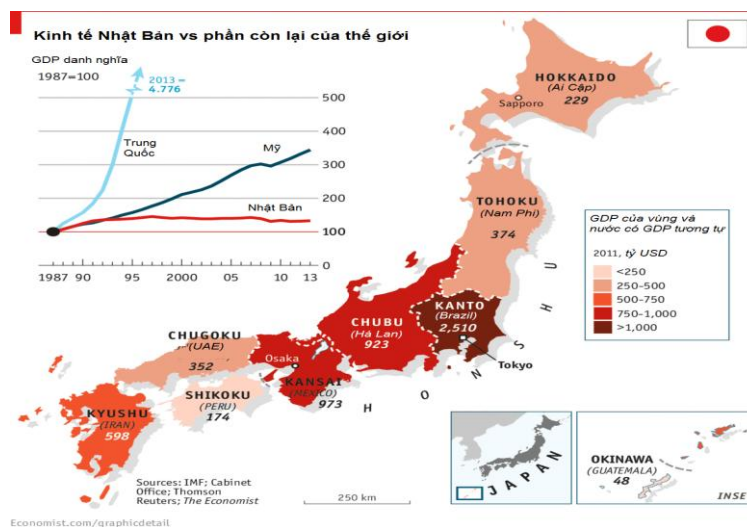
Nhiệm vụ 2

Nguyên nhân

- Những tổn thất của Mỹ và Liên Xô do tham gia vào cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ đã làm suy yếu sức mạnh của hai nước.

+ “Trong vòng 20 năm, từ những năm 1960 – 1980, Liên Xô phải chi cho quốc phòng khoảng từ 11% – 13% thu nhập quốc dân, còn Mỹ là khoảng 7% – 8% thu nhập quốc dân. Việc huy động ngân sách quốc phòng quá lớn đã ảnh hưởng xấu đến các chương trình kinh tế, đến việc nâng cao đời sống nhân dân và giảm sút thể mạnh của hai nước”.

- Trong bối cảnh Mỹ và Liên Xô đối mặt với nhiều khó khăn, Nhật Bản và Tây Âu đã vươn lên mạnh mẽ, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mỹ về mặt kinh tế.



- Trong bối cảnh Xô – Mỹ cạnh tranh, Nhật Bản, Tây Âu và nhóm nước công nghiệp mới (NICs) đã tận dụng thời cơ vươn

– Tây đã xuất hiện từ thập kỉ 70.

- Thứ tư, những sai lầm trong chính sách và công cuộc cải tổ của M. Goóc-ba-chốp là một trong những nhân tố thúc đẩy sự kết thúc Chiến tranh lạnh.

Tác động

lên về kinh tế, khoa học kĩ thuật. Sự cạnh tranh của các nền kinh tế mới nổi đặt ra yêu cầu cần kết thúc Chiến tranh lạnh đối với cả Liên Xô và Mỹ.

+ Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật, xu thế toàn cầu hoá và hoà hoãn. trên thế giới cũng đặt ra yêu cầu hợp tác của Mỹ và Liên Xô để cùng giải quyết các vấn đề quốc tế, điều này góp phần thúc đẩy hai nước tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

+ Tháng 5 – 1972, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô L. Brê giơ nhép và Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn đã kí thoả thuận về hạn chế vũ khí hạt nhân (SALT-1). Đây là nỗ lực lớn của hai bên đạt được nhằm kiểm soát vũ khí hạt nhân.

+ Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, Liên Xô lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng và phải tiến hành công cuộc cải tổ.



Tác động

- Chiến tranh lạnh kết thúc có tác động lớn tới quan hệ quốc tế và tương quan lực lượng giữa các cường quốc cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI

- Chiến tranh lạnh kết thúc và hệ thống xã hội chủ nghĩa suy yếu đã thúc đẩy sự chuyển dịch của quan hệ quốc tế.

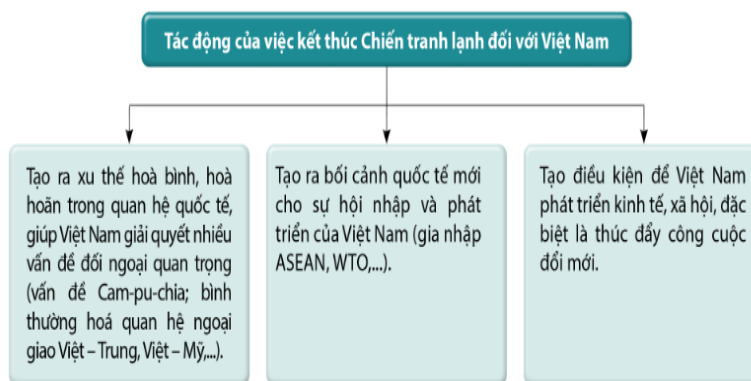
- Chiến tranh lạnh kết thúc đã tác động tới quá trình hợp tác

quốc tế và khu vực trên thế giới.

- Nhiều tổ chức quốc tế, khu vực đã ra đời, thúc đẩy quá trình hội nhập của nhiều quốc gia.



Trụ sở ASEAN tại Gia-cac-ta (In-đô-nê-xi-a)



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Câu cá”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Trong thời gia chiến tranh lạnh thế giới luôn phải đối mặt với nguy cơ gì?

- A. Chiến tranh hạt nhân
- B. Chiến tranh sinh học
- C. Chiến tranh hóa học
- D. Cả hai câu a và b đều sai

Câu 2: Chiến tranh ở nước nào sau đây là hậu quả của cuộc chiến tranh lạnh

- A. Chiến tranh Xiêm
- B. Chiến tranh Triều Tiên
- C. Chiến tranh Anh và Pháp
- D. Tất cả đều đúng

Câu 3: Chiến tranh lạnh chấm dứt đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Nguyên thủ Mỹ và Liên Xô gặp nhau tại đảo Manta năm 1989.
- B. Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam
- C. Định ước Henxinki được kí kết năm 1975.
- D. Các hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công của Mỹ và Liên Xô

Câu 4: Sự vươn lên của những nước nào đã tác động đến việc chấm dứt chiến tranh lạnh?

- A. Hàn Quốc
- B. Xingapo
- C. Việt Nam và Triều Tiên
- D. Nhật Bản và các nước Tây Âu

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	B	A	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Trình bày tác động của chiến tranh lạnh đối với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nước ta?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 22

Ngày soạn 20/01/2026

CHUYÊN ĐỀ 2

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T7)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xít và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hòa bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem các hình ảnh về sự kiện Vụ khủng bố 11/9/2001 yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Em hãy cho biết đây là sự kiện gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Chiến tranh, xung đột quân sự khu vực quân sự sau Chiến tranh lạnh

a. Mục tiêu: Giải thích được vì sao sau chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Các cuộc nội chiến, xung đột quân sự khu vực GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi sau ? Liệt kê các cuộc nội chiến, xung đột quân sự khu vực Nhiệm vụ 2: Cuộc chiến tranh chống khủng bố toàn cầu GV chiếu 1 đoạn video về sự kiện khủng bố ngày 11-9-2001 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm trả lời câu hỏi sau ? Đây là sự kiện gì? ? Nguyên nhân dẫn đến sự kiện này là gì? ? Liệt kê các hoạt động của cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Mỹ B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. Nhiệm vụ 1 GV cung cấp thông tin, hình ảnh + Gợi ý: HS cần nêu được tác động trực tiếp và lâu	2. Chiến tranh, xung đột quân sự khu vực quân sự sau Chiến tranh lạnh a. Các cuộc nội chiến, xung đột quân sự khu vực - Các cuộc nội chiến và xung đột quân sự khu vực tiêu biểu trong thời hậu Chiến tranh lạnh là Chiến tranh vùng Vịnh, Chiến tranh Bô-xni-a, Chiến tranh Cô-sô-vô. b. Cuộc chiến tranh chống khủng bố toàn cầu - Cuộc tấn công khủng bố ngày 11-9-2001 + Cuộc tấn công ngày 11-9-2001 đánh dấu một trong những sự kiện khủng bố đẫm máu nhất từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc. - Cuộc chiến của Mỹ chống khủng bố toàn cầu + Sau sự kiện ngày 11-9, Mỹ phát động cuộc chiến chống khủng bố trên

dài của vụ khủng bố đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Mỹ, khiến chủ nghĩa khủng bố trở thành mối đe dọa hàng đầu đối với nước Mỹ, làm thay đổi nếp sống lối suy nghĩ, quan điểm về an ninh của người dân Mỹ. Chính vì vậy, Tổng thống Mỹ Bu-sơ xác định kẻ thù của nước Mỹ là chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Đó là lí do để Mỹ tiến hành cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu.

- Chiến tranh Bốt-xni-a (1992 – 1995) và Chiến tranh Kô-sô-vô (1998 – 1999) là hệ quả từ sự sụp đổ của nước Cộng hoà Liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư, vốn bao gồm sáu nước cộng hoà và hai tỉnh tự trị.



Chiến tranh Kô-sô-vô diễn ra tại nước Cộng hoà Xéc-bi-a và Mông-tê-nê-grô khi người Xéc-bi tiến hành cuộc chiến đàn áp người An-ba-ni theo Hồi giáo ở Kô-sô-vô. sự bảo trợ quốc tế.



Cuộc “Chiến tranh Vùng Vĩnh” (1991) để lại nhiều hậu quả nặng nề và tàn khốc



Nhà nước Đông Timo xuất phát từ phong trào đấu tranh đòi li khai ở In-đô-nê-xi-a.



Nhiệm vụ 2

GV cho HS xem cái video về sự kiện Cuộc tấn công khủng bố ngày 11-9-2001 để cung cấp thêm kiến thức cho HS

+ GV có thể cung cấp thêm thông tin về hậu quả của hai cuộc chiến tranh ở Áp-ga-ni-xtan (2001), I-rắc (2003) và hướng dẫn HS khai thác thêm. Ở Áp-ga-ni-xtan, quân đội Mỹ bị sa lầy trong khoảng 20 năm đến khi rút quân hoàn toàn vào tháng 8 – 2001, trên 2 400 binh lính Mỹ thiệt mạng, hàng chục nghìn người bị thương... Ở I-rắc, Tổng thống Mỹ Bu-sơ tuyên bố Mỹ giành được thắng lợi, tuy nhiên,

chiến sự vẫn tiếp tục kéo dài trong nhiều năm sau. Theo thống kê, trên 4 000 lính Mỹ thiệt mạng, hàng chục nghìn người bị thương, cùng sự thương vong của hàng nghìn binh lính các nước khác...). Từ năm 2018, Mỹ tiếp tục đưa ra chiến lược chống khủng bố mới, mở rộng đối tượng của cuộc chiến chống K (60/89 các nhóm khủng bố Hồi giáo cực đoan, bao gồm cả I-ran, các nhóm được nước này bảo trợ, như phong trào Héc-b-la ở Li-bang, Ha-mát và lực lượng thánh chiến Hồi giáo của Pa-le-xlin, các nhóm khủng bố ở Xô ma-li, Xi-ri... B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Thu hoạch cà rốt”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Ở châu Âu có xung đột nội bộ ở nước nào sau chiến tranh lạnh?

- A. Nam Tư
- B. Hà Lan
- C. Đan mạch
- D. Anh

Câu 2: Nhà nước li khai nào tách ra từ nước In-nô-xi-a

- A. Lào
- B. Đông Ti-mo
- C. Campuchia
- D. Thái lan

Câu 3: Vụ khủng bố ngày 11/9/2001 diễn ra ở nước nào?

- A. Thái lan
- B. Lào
- C. Việt nam
- D. Mỹ

Câu 4: Tháng 10-2001 Mỹ tiến hành chiến dịch gì tấn công vào Áp-ga-ni-xtan

- A. Chiến dịch bão cát sa mạc
- B. Chiến dịch hạ Lào.
- C. Chiến dịch tự do bền vững
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	B	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Trình bày tác động của vụ khủng bố ngày 11/9/2001 đối với nước Mỹ và thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 2**CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T8)****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân cơ bản dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Đánh giá được những hậu quả và tác động của hai cuộc chiến tranh thế giới.
- Phân tích được khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới thông qua ví dụ cụ thể: Sắc lệnh hoa bình của Lê-n năm 1917, chính sách ngoại giao hoà bình của Liên Xô; những nỗ lực xây dựng hệ thống an ninh tập thể ở châu Âu; phong trào Mặt trận nhân dân chống phải xit và nguy cơ chiến tranh,...
- Nêu được ý nghĩa của phong trào kháng chiến chống phát xít vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phân tích được ý nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô.
- Nêu được nét chính về nguyên nhân, đặc điểm, đánh giá được những hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; phân tích được nguyên nhân kết thúc Chiến tranh lạnh và tác động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng; giải thích được vì sao sau Chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh, xung đột vẫn tiếp diễn thông qua ví dụ cụ thể.
- Suru tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc; có ý thức trân trọng và góp phần tham gia vào cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích được cơ sở, nguồn gốc của hai cuộc chiến tranh thế giới, Chiến tranh lạnh, khát vọng hoà bình và cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới; phong trào quốc tế ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam,
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, hiểu biết nguồn gốc của chiến tranh, vận dụng vào việc ngăn ngừa chiến tranh; nhận thức rõ giá trị của hoà bình để góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình, hiểu được bản chất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa

3. Phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu

- Yêu hoà bình, trân trọng giá trị của hoà bình, từ đó có ý thức phản đối chiến tranh, tham gia vào các hoạt động gìn giữ, bảo vệ hoà bình.
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Kế hoạch dạy học: dựa vào nội dung của Chương trình môn học, SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Bản đồ thế giới.
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tranh ảnh, tư liệu về các cuộc chiến tranh thế giới, khu vực và cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới.
- Phiếu học tập cho HS: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập cá nhân, các nhóm xây dựng thu hoạch về thảo luận chung của cả nhóm để trình bày trước lớp GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân và thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh về *Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc* yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Em hãy cho biết Đây là lực lượng nào? Có nhiệm vụ gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc là lực lượng của các nước thành viên Liên hợp quốc được cử tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc nhằm mục đích duy trì, gìn giữ hòa bình, an ninh ở quốc gia và khu vực xảy ra xung đột trên thế

giới, được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và đặt dưới sự quản lý của Liên hợp quốc.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Chiến tranh, xung đột quân sự khu vực quân sự sau Chiến tranh lạnh

* Đấu tranh vì hòa bình của nhân dân thế giới

a. Mục tiêu- Biết cách sưu tầm tư liệu để tìm hiểu về cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh; nêu được nét chính về phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể; giải thích được vì sao cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới vẫn tiếp diễn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau ? Trình bày cuộc đấu tranh chống chạy đua vũ trang, vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh ? Trình bày Phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ? Trình bày cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới sau Chiến tranh lạnh B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. GV cung cấp thông tin, hình ảnh Cuộc đấu tranh chống chạy đua vũ trang, vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh - Ngày 26 – 4 – 1949, Đại hội thế giới vì hoà bình tổ chức tại Pa-ri chọn bức tranh Chim bồ câu của danh họa P. Pi-cát-xô làm biểu tượng của hoà bình thế giới; Đại hội đề ra	c. Đấu tranh vì hòa bình của nhân dân thế giới - Cuộc đấu tranh chống chạy đua vũ trang, vì hoà bình của nhân dân thế giới trong Chiến tranh lạnh phát triển rộng rãi, đỉnh cao là đại hội thế giới vì hòa bình. - Phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam diễn ra khắp thế giới. - Cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới sau Chiến tranh lạnh tiếp tục được duy trì và phát

khẩu hiệu bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, chống chạy đua vũ trang. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cử đoàn đại biểu tham dự Đại hội (tháng 4 – 1949) và trở thành thành viên sáng lập Hội đồng Hoà bình thế giới.



hình 11. Hình ảnh chim bồ câu được sử dụng ở Đại hội Thế giới vì hoà bình tại Pa-ri năm 1949, tại Viên năm 1952, tại Mát-xcơ-va năm 1962

- Năm 1950, Hội đồng Hoà bình thế giới chính thức ra đời và đi vào hoạt động. Hội đồng ra nhiều lời kêu gọi khẩn thiết bảo vệ hoà bình, đặc biệt là lời kêu gọi hoà bình Stóc-khôm đòi cấm vũ khí nguyên tử (tháng 3 – 1950 và tháng 6 – 1975), lời kêu gọi 5 cường quốc kí công ước hoà bình (tháng 2 – 1955), được sự hưởng ứng nhiệt liệt của hàng trăm triệu người không phân biệt giới tính, màu da, sắc tộc, chính kiến, tín ngưỡng..

\



Phong trào quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam

- Trong giai đoạn 1954 – 1975, Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa cũng như các nước tư bản tiến bộ luôn đồng tình ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Từ năm 1959, nhân dân thế giới đã lấy ngày 20 – 7 (ngày kỉ niệm kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương) làm “Ngày ủng hộ nhân dân Việt Nam đấu tranh đòi thống nhất Tổ quốc”; năm 1964, “Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân miền Nam Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược” diễn ra tại Hà Nội.



- Hội đồng Hoà bình thế giới, Uỷ ban Đoàn kết nhân dân Á – Phi, các tổ chức phụ nữ thanh niên, sinh viên, công đoàn quốc tế,... cũng tổ chức các hoạt động, vận động ủng hộ và đoàn kết với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Hơn 200 tổ chức chống chiến tranh trên khắp các bang ở Mỹ ủng hộ và đoàn kết với Việt Nam chống chiến tranh.

- Theo thống kê, có hơn 200 tổ chức chống chiến tranh xâm lược ở khắp các bang của Mỹ. Nhiều hoạt động chống chiến tranh đã diễn ra như đổi thẻ quân dịch, trả lại huân chương chiến tranh, có tới 1627 triệu thanh niên Mỹ đến tuổi quân dịch đã chống lệnh, 75 nghìn người Mỹ bỏ ra nước ngoài vì không chịu nhập ngũ và đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, trong đó có cựu Tổng thống Mỹ Bìn

Cờ lin tôn.

- Tháng 10 - 1969, ca sĩ nổi tiếng Giôn Len-nân trình bày ca khúc Hãy cho hoà bình một cơ hội trước khoảng 500 nghìn người biểu tình phản đối chiến tranh Việt Nam ở Oa-sinh-tơn (Mỹ). Ca khúc này nhanh chóng được đón nhận và trở thành giai điệu chính trong các cuộc biểu tình phản chiến của thanh niên Mỹ chống chiến tranh Việt Nam.

Cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới sau Chiến tranh lạnh

- Sau Chiến tranh lạnh, Hội đồng Hoà bình thế giới tiếp tục nhiệm vụ kêu gọi nhân dân thế giới đoàn kết chống chiến tranh xâm lược, đòi giải quyết các cuộc tranh chấp quốc tế bằng thương lượng hoà bình, đòi giải trừ quân bị, chống chính sách cường quyền xây dựng quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc vì hoà bình, hợp tác và phát triển.



Biểu tình phản đối chiến tranh Iran



Biểu tình phản đối chiến tranh Iraq

- Kỳ họp Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 52 (1992) đã thông qua Nghị quyết về “Văn hoá hoà bình”, ra tuyên bố và chương trình hành động về văn hoá hoà bình, nhấn mạnh cần xúc tiến văn hoá hoà bình thông qua giáo dục.



(ĐCSVN) - Tôi đã được tận mắt chứng kiến những bước chân rắn rỏi hành quân lên máy bay, những ánh mắt rạng rỡ, tự hào xen lẫn cả nỗi niềm rung rung xúc động của những người lính Bộ đội Cụ Hồ khi họ lên đường làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Tôi hiểu rằng, họ đang gạt đi những cảm xúc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được Tổ quốc, Quân đội, Nhân dân giao phó...

- Bước vào thế kỉ XXI, nhân loại đứng trước những diễn biến khó lường nhưng hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là một trong những xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế. Các vấn đề toàn cầu cấp bách, các vấn đề an ninh phi truyền thống đe dọa trực tiếp đến hoà bình, an ninh các dân tộc, quốc gia. Phong trào đấu tranh của nhân dân vì hoà bình, tiến bộ, bình đẳng xã hội vẫn tiếp tục duy trì phát triển mạnh mẽ.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trò chơi 1

GV mời HS tham gia trò chơi “ Hái táo”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng



Câu 1: Đại hội thế giới vì hòa bình họp tại Pa-ri diễn ra vào thời gian nào?

- A. 1949
- B. 1954
- C. 1975
- D. 1991

Câu 2: Biểu tượng của hòa bình là bức tranh loài vật:

- A. Thỏ
- B. Đại bàng
- C. Bò câu
- D. Sư tử

Câu 3: Việt Nam trở thành thành viên sáng lập Hội đồng Hòa bình thế giới vào năm nào?

- A. 1930
- B. 1931
- C. 1945
- D. 1949

Câu 4: Đại hội đồng Liên hợp quốc ra Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân vào năm?

- A. 1959

- B. 1960
- C. 1970
- D. 1971

Câu 5: Nghị quyết về “ Văn hóa hào bình” của Đại hội đồng Liên hợp quốc vào kì họp khóa bao nhiêu?

- A. 30
- B. 33
- C. 51
- D. 52

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	D	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em, cuộc đấu tranh vì hoà bình của nhân dân thế giới trong thế kỉ XX đã có những đóng góp gì đối với lịch sử nhân loại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 24,25

Ngày soạn 22/01/2026

CHUYÊN ĐỀ 2

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX (T9,10)

BÀI THỰC HÀNH

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Nội dung:

Lựa chọn, trình bày một nội dung trong: CHUYÊN ĐỀ 2: CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỈ XX

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

+ Được lựa chọn các loại hình thuyết trình: Powerpoint, infographic, sơ đồ tư duy, A0...

+ Nhiệm vụ:

Tổ 1: Trình bày, so sánh nguyên nhân, hậu quả củ chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai.

Tổ 2: Trình bày, nêu điểm giống nhau của cuộc đấu tranh vệ quốc của Liên Xô và Việt Nam.

Tổ 3: Trình bày sự ra đời, tổ chức của Hội đồng Hoà bình thế giới.

Tổ 4: Trình bày các cuộc xung đột hiện nay trên thế giới. (nguyên nhân, kết quả).

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
